



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 09

Ngày 01 tháng 02 năm 2016

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |             |  |    |
|-------------|--|----|
| 25-12-2015- | Quyết định số 7034/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2016.   | 3  |
| 26-12-2015- | Quyết định số 7045/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.   | 21 |
| 29-12-2015- | Quyết định số 7081/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh. | 34 |

30-12-2015- Quyết định số 7109/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

54

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7034/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2016**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình Tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4681/TTr-SNV ngày 16 tháng 12 năm 2015,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2016.

**Điều 2.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện công tác Cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2016**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7034/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Chương trình Cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện cải cách hành chính một cách đồng bộ trên các lĩnh vực: thể chế và thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ nhân dân, hoạt động có hiệu quả; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố, góp phần thu hút đầu tư phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ nhân dân, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xây dựng chính quyền điện tử phù hợp với đô thị đặc biệt.

Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016 như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên và là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố, các ngành, các cấp từ Thành phố đến phường - xã, thị trấn, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2016.

- Phân đấu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của Thành phố năm 2016 thuộc nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện; các ngành, các cấp phải tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

- 100% thủ tục hành chính được cập nhật, công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Thành phố.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trên cổng thông tin một cửa điện tử của Thành phố đạt trên 85%.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**

Tăng cường chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính ở các ngành, các cấp: thực hiện nghiêm việc xây dựng Chương trình cải cách hành chính định kỳ năm 2016, phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị, phòng, ban chuyên môn trực thuộc thực hiện công tác cải cách hành chính theo ngành, lĩnh vực phụ trách; thường xuyên thanh tra công vụ, kiểm tra việc công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân, các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:**

- Triển khai Chương trình hành động của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình Tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình Cải cách hành chính Thành phố giai đoạn 2011 - 2020. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính năm 2016; kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phải tiến hành kiểm tra về công tác cải cách hành chính ít nhất 30% số cơ quan, đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập đoàn kiểm tra, khảo sát về công tác cải cách hành chính để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế cũng như lắng nghe các kiến nghị của các đơn vị.

- Thực hiện Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính của các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện năm 2016.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Thành phố; củng cố Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tại các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện và phường - xã, thị trấn.

## **2. Cải cách thể chế:**

- Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Thành phố, đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp khi ban hành văn bản; tăng cường công tác tập huấn, kiểm tra để đưa công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị ban hành theo thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố, góp phần hoàn thiện pháp luật đối với các lĩnh vực trọng tâm thực hiện theo dõi.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính:**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới theo quy định, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Thực hiện Chỉ thị số 30/2014/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ hành chính cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn Thành phố. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính Thành phố trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định

trái pháp luật, thâm quyền, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân. Nơi nào nếu để xảy ra tình trạng những nhiễu, buộc bỏ tức hồ sơ nhiều lần, hồ sơ trả lại nhiều lần, thì sẽ xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức sai phạm và đồng thời xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó.

- Thường xuyên công khai và cập nhật đúng, đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành trên trang thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định.

- Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước; tập trung khẩn trương và thực hiện nghiêm các quy định phối hợp giữa các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các thủ tục hành chính.

- Cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, trong đó phải cắt giảm ít nhất 40% thời gian thực hiện gắn với tiết kiệm tối đa chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3677/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên đại bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các Sở - ngành; giữa Sở - ngành Thành phố với Ủy ban nhân dân quận - huyện, giữa Ủy ban nhân dân quận - huyện với phường - xã, thị trấn, giữa Sở - ngành Thành phố với các cơ quan thuộc ngành dọc quản lý đóng trên địa bàn Thành phố trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác Cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2016.

- Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ nâng cao chất lượng và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính với tổ chức, công dân và doanh nghiệp theo hướng xác định rõ quy trình giải quyết công việc, cơ quan chủ trì và trách nhiệm cá nhân.

#### **4. Tổ chức bộ máy:**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của



Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Rà soát quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, hoàn thiện quy chế làm việc, kiện toàn và sắp xếp bộ máy, rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực quản lý, điều hành; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chuyển giao những công việc mà cơ quan hành chính nhà nước không làm hoặc làm hiệu quả thấp cho các tổ chức xã hội.

- Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, tiến hành triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế của Thành phố sau khi Bộ Nội vụ phê duyệt. Kiên quyết thực hiện sắp xếp lại số dôi dư theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Thực hiện đồng bộ phân cấp về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất và phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành và các đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phát huy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức:**

- Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; đẩy mạnh đổi mới công tác thi tuyển công chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyển dụng, sử dụng và đánh giá hiệu quả làm việc của công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện thí điểm cơ chế thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phó Sở - ngành Thành phố, chức danh trưởng quận - huyện gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính các đơn vị sự nghiệp theo Đề án của Chính phủ và nghiên cứu đề xuất thực hiện thí điểm cử tri bầu trực tiếp một số chức danh ở quận - huyện và phường - xã, thị trấn.

- Thực hiện chế độ thi công chức theo nguyên tắc cạnh tranh. Thực hiện tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm đã được xác định

theo Đề án đã được phê duyệt, quan tâm công tác đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra.

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2012/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, tăng cường thanh tra công vụ nhất là trách nhiệm thực thi công vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trong công tác cải cách hành chính.

## **6. Cải cách tài chính công:**

Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách Thành phố theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học công nghệ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; tổ chức kiểm tra, giám sát, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện, rút kinh nghiệm để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực nhà nước nhất thiết sử dụng vốn ngân sách Thành phố (y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục - thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...).

## **7. Hiện đại hóa nền hành chính Thành phố:**

- Hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo, quản lý nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả

của quản lý nhà nước và chất lượng cung ứng các dịch vụ hành chính cho nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Chuyển đổi mô hình Hệ thống cổng thông tin điện tử Thành phố từ mô hình Cổng thông tin điện tử thành Cổng giao dịch điện tử Thành phố với người dân; triển khai, mở rộng các ứng dụng giao dịch phục vụ hành chính công cho người dân, doanh nghiệp tại các Sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện theo mô hình hệ thống liên thông thống nhất, phục vụ qua nhiều kênh: máy tính, máy tính bảng, điện thoại, điện thoại thông minh...

- Mở rộng, nâng cấp hệ thống liên thông kết nối hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc, chỉ đạo điều hành từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến các Sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện. Tăng cường ứng dụng văn bản điện tử và triển khai chữ ký số tại các cơ quan nhà nước trên toàn Thành phố nhằm thay thế dần việc gửi văn bản giấy có chữ ký và dấu qua đường bưu điện bằng việc gửi văn bản điện tử có chữ ký số qua mạng theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng hệ thống giao ban trực tuyến của Thành phố và đảm bảo các cuộc họp giao ban giữa Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố với các Sở - ban - ngành và quận - huyện được thực hiện trực tuyến nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng, hoàn thiện các phần mềm ứng dụng phục vụ hành chính công cho người dân tại các Sở - ban - ngành và quận - huyện theo hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng điện tử (ISO điện tử) hướng hiệu quả hơn nhằm tăng tỷ lệ đạt mục tiêu chất lượng giải quyết hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn chỉnh Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến kết hợp với một cửa điện tử Thành phố cung cấp thêm nhiều dịch vụ công mức độ 3 và 4 kết hợp với dịch vụ nhận và chuyển phát hồ sơ của Bưu điện Thành phố. Xây dựng cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính tập trung của Thành phố nhằm quản lý và kiểm soát các thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố; đồng thời tăng cường tuyên truyền về lợi ích sử dụng dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai phần mềm một cửa liên thông tại các Sở - ban - ngành và quận - huyện kết nối với phần mềm tác nghiệp chuyên ngành, cổng thông tin điện tử và các thiết bị tra cứu phục vụ việc tra cứu hồ sơ của người dân và doanh nghiệp. Mở rộng kết nối hệ thống một cửa điện tử Thành phố với hệ thống một cửa liên thông của các Sở - ban - ngành và quận - huyện.

- Triển khai hệ thống đánh giá sự hài lòng của tổ chức và người dân tại các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện nhằm cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công và tăng cường chất lượng và hiệu quả công việc tại các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Phê duyệt kế hoạch triển khai ISO điện tử thực hiện theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ. Khuyến khích Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung do nhà nước quy định.

- Đầu tư xây dựng chuẩn hóa các công sở hành chính các cấp; khắc phục tình trạng một số trụ sở cơ quan hành chính nhất là cấp phường - xã, thị trấn chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động; trang bị phương tiện làm việc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc.

#### **8. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:**

- Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về cải cách hành chính phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng loại đối tượng.

- Tổ chức Hội nghị quán triệt Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

- Cổng thông tin điện tử Thành phố và các trang web thuộc Cổng thông tin điện tử Thành phố có các chuyên mục dành riêng về công tác cải cách hành chính giới thiệu các mô hình, điển hình hay trong thực hiện cải cách hành chính; công khai các thủ tục hành chính...

- Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn Thành phố xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

### **III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016 (theo phụ lục đính kèm).**

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan thuộc Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường – xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm việc xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2016. Trong đó, xác định mục tiêu phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị, phòng, ban chuyên môn trực thuộc, chủ động tuyên truyền về công tác cải cách hành chính thực hiện công tác cải cách hành chính theo ngành, lĩnh vực phụ trách. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan thuộc Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường – xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để xảy ra tình trạng những nhiễu, làm khó, làm sai quy định, yêu cầu bổ túc hồ sơ ngoài quy định, trả lại hồ sơ không quá 02 lần cho một vụ việc, thì phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó. Đồng thời xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện có liên quan.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan thuộc Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

- Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách kinh phí thực hiện cải cách hành chính hàng năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách nhà nước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số Cải cách hành chính theo lĩnh vực được giao, phân công cụ thể các phòng, ban, đơn vị có liên quan phụ trách các tiêu chí, tiêu chí thành phần, định kỳ báo cáo giải trình kết quả và cung cấp tài liệu kiểm chứng theo quy định; phấn đấu Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

4. Ngoài việc xây dựng Kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các Sở, ngành sau đây có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2016 trên các lĩnh vực:

**4.1. Sở Tư pháp:** Cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố; cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

**4.2. Sở Nội vụ:** Cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**4.3. Sở Tài chính:** Cải cách tài chính công.

**4.4. Sở Thông tin và Truyền thông:** Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước; công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

**4.5. Sở Khoa học và Công nghệ:** Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ở các cấp.

**4.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Thành phố có thể thực hiện; ghi kế hoạch vốn về đầu tư nâng cấp trụ sở hành chính tại Ủy ban nhân dân quận – huyện và phường - xã, thị trấn.

**4.7. Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố:** Khảo sát Chỉ số hài lòng của tổ chức và công dân đối với một số dịch vụ công trên địa bàn Thành phố.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, cơ quan Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7034/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

<b>Nhiệm vụ chung</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. Về cải cách thể chế</b>	1. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016.	Quyết định	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2015	
	2. Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2016.	Quyết định ban hành Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2015	
	3. Kế hoạch kiểm tra theo dõi tình hình thực hiện pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016.	Quyết định ban hành Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2015	
<b>II. Về cải cách thủ tục hành chính</b>	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2016.	Quyết định ban hành Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2015	
	2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn Thành phố.	Văn bản xử lý, Báo cáo	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	

	3. Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ.	Báo cáo	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Định kỳ 6 tháng báo cáo 1 lần trong năm 2016	
	4. Kế hoạch kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính.	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Quý I năm 2016	
	5. Tiếp tục triển khai Kế hoạch 3901/KH-UBND ngày 09/07/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố về truyền thông hỗ trợ công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 – 2016.	Tin, bài, phóng sự	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
	6. Khảo sát, triển khai có hiệu quả các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố.	Kế hoạch, báo cáo	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
<b>III. Về cải cách tổ chức bộ máy</b>	1. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các Bộ - ngành liên quan.	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
	2. Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan chuyên môn, nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
	3. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố.	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	



<b>IV. Về Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2016 của Thành phố.	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan; UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2015	
	2. Triển khai thực hiện thí điểm cơ chế thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phó Sở - ngành Thành phố, chức danh trưởng quận - huyện gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính các đơn vị sự nghiệp theo Đề án của Chính phủ.	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
	3. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND Thành phố Ban hành Quy định về tuyển dụng viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan; UBND quận - huyện	Trong Quý I năm 2016	
	4. Hướng dẫn các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ công chức theo đúng vị trí việc làm đã được xác định theo Đề án đã được phê duyệt.	Hướng dẫn	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
	5. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh.	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
<b>V. Về cải cách tài chính công</b>	1. Tiếp tục thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 17/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính.	Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện	Trong năm 2016	

	2. Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2016	
	3. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ trong khi chờ ban hành hoặc sửa đổi Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.	Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp khoa học - công nghệ	Trong năm 2016	
<b>VI. Về hiện đại hóa nền hành chính</b>	1. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước năm 2016.	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2015	
	2. Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.	Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
	3. Ứng dụng thực hiện ISO điện tử trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố.	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Trong năm 2016	

	4. Triển khai phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông; Viện Nghiên cứu phát triển	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Quý II năm 2016	
<b>VII. Về công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính</b>	1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2016	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Quý IV năm 2015	
	2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra Cải cách hành chính năm 2016.	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Quý II năm 2016	
	3. Tổng hợp chỉ số đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn Thành phố năm 2016. Công bố Chỉ số vào Quý I năm 2017.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Tháng 12 năm 2016	
<b>VIII. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính</b>	1. Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện.	Tin, bài	Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn Thành phố	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
	2. Cung cấp thông tin cho báo chí về các nội dung cải cách hành chính.	Tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Trong năm 2016	

	3. Tổ chức Hội nghị quán triệt Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình Cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.	Kế hoạch	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Trong năm 2016	
	2. Biên soạn và in ấn các tài liệu cải cách hành chính.	Cẩm nang, Sổ tay, tờ gấp tuyên truyền cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND quận - huyện	Trong năm 2016	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7045/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 30/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả hoạt động của công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại công văn số 6717/STP-KSTT ngày 15 tháng 12 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn Thành phố**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 7045/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2015 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố, nhất là công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác công bố, công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và phòng ngừa, hạn chế tham nhũng, tiêu cực.

- Nâng cao trách nhiệm giải trình và đảm bảo quyền giám sát của cá nhân, tổ chức theo quy định; tổ chức tiếp nhận và xử lý triệt để các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng, liên thông, kịp thời, chính xác, không gây phiền hà.

#### **2. Yêu cầu**

- Nội dung Kế hoạch bảo đảm đầy đủ các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; đồng thời có chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm; đảm bảo tính thiết thực và tiết kiệm.

- Phân công công việc rõ ràng, hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

## II. NỘI DUNG

Bên cạnh các nhiệm vụ lớn có tính chất thường xuyên, năm 2016, công tác kiểm soát thủ tục hành chính tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

**Nội dung 1:** Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Trong đó tập trung vào trách nhiệm công khai thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính.

**Nội dung 2:** Khảo sát tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai có hiệu quả các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện. Trong đó chú trọng về quy trình thực hiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện.

Mục tiêu: Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ chế 01 cửa, 01 cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố.

Giải pháp và sản phẩm, bao gồm: 01 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh do Sở Tư pháp chủ nhiệm đề tài; Các báo cáo, quy trình, sản phẩm công nghệ thông tin được ứng dụng.

**Nội dung 3:** Tăng cường công tác khảo sát, kiểm tra quy trình thực hiện và việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biến động về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Mục tiêu: Kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trả trễ hạn; khắc phục các hạn chế, tồn tại; chuẩn hóa và minh bạch quy trình giải quyết, tình hình, kết quả giải quyết.

Giải pháp, sản phẩm, bao gồm: 01 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (Sở Tư pháp phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường chủ nhiệm đề tài); Các buổi khảo sát, kiểm tra chuyên đề; Báo cáo, Quy trình.

**Nội dung 4:** Chuẩn hóa thủ tục hành chính của các cấp trên địa bàn Thành phố; rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm theo Quyết định 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Sản phẩm: (1) Bộ thủ tục hành chính các cấp đã được chuẩn hóa, công khai; (2) Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố



trong việc thực hiện các thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân Thành phố ký trực tiếp hoặc có ý kiến; báo cáo.

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2016 do ngân sách nhà nước đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai và cho ý kiến về xét thi đua, khen thưởng việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chủ động thực hiện Kế hoạch này và xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đúng quy định.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2016**

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
<b>1. Xây dựng các Kế hoạch công tác</b>					
1.1	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2015	Quyết định của Chủ tịch UBNDTP
1.2	Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết, triển khai công tác và tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2016	Kế hoạch của UBND Thành phố
1.3	Kế hoạch kiểm tra, khảo sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị thực hiện TTHC	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2016	Quyết định ban hành Kế hoạch của Chủ tịch UBND TP;
1.4	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trọng tâm năm 2016 trên địa bàn Thành phố	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 01/2016	Quyết định của Chủ tịch UBND TP
<b>2. Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức đầu mối làm kiểm soát thủ tục hành chính</b>					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
2.1	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính	Sở Tư pháp Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2016	Tài liệu tập huấn, các lớp tập huấn
2.2	Kiểm toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính	- Sở Tư pháp - UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Quyết định phê duyệt của CT UBND TP; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã
2.3	Hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn, hội thảo, họp... Họp giao ban định kỳ
<b>3. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính, tham gia ý kiến, tham gia thẩm định quy định về thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân Thành phố</b>					
3.1	Thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính	Sở, ban, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản	Sở Tư pháp	Thường xuyên	Báo cáo kết quả đánh giá tác động của TTHC (kèm dự thảo + bảng đánh giá tác động)
3.2	Tham gia ý kiến, tham gia thẩm định quy định về thủ tục hành chính tại dự thảo	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành được giao chủ trì	Thường xuyên	Văn bản góp ý, văn bản thẩm định

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
			soạn thảo văn bản và các đơn vị có liên quan		
<b>4. Công bố, công khai thủ tục hành chính</b>					
4.1	Xây dựng dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, ban, ngành, UBND quận - huyện, phường - xã - thị trấn; trình Chủ tịch UBND Thành phố ban hành	Sở, ban, ngành	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND TP	Thường xuyên	Quyết định công bố TTHC
4.2	Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, ban, ngành, UBND quận - huyện, phường - xã - thị trấn.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Văn bản kiểm soát chất lượng
4.3	Công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính (nếu đơn vị có trang thông tin điện tử).	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, đơn vị thực hiện TTHC	Sở Tư pháp	Thường xuyên	TTHC được niêm yết, công khai
4.4	Công khai thủ tục hành chính tại trang thông tin điện tử của UBND Thành phố và cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	- Sở Tư pháp (cơ sở dữ liệu quốc gia);	Văn phòng UBND Thành phố	Thường xuyên	TTHC được công khai

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
		- Sở Thông tin và Truyền thông.			
<b>5. Triển khai có hiệu quả Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước</b>					
5.1	Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đúng quy định, đúng hẹn	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức
5.2	Khảo sát, tham mưu triển khai có hiệu quả các thủ tục hành chính thực hiện kết hợp, liên thông theo cơ chế một cửa, trong đó chú trọng quy trình thực hiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện	Sở Tư pháp	-Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ. - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan	Năm 2016	-Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (Sở Tư pháp chủ nhiệm đề tài) - Báo cáo - Quy trình kết hợp, liên thông -Các sản phẩm công nghệ thông tin được ứng dụng.
<b>6. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính</b>					
6.1	Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Văn bản xử lý/trả lời trả phản ánh kiến nghị

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
	phổ; công khai kết quả xử lý				
6.2	Xử lý phản ánh, kiến nghị cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính do Sở Tư pháp chuyển đến	Sở, ban, ngành, UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Sở Tư pháp	Thường xuyên	Văn bản thông báo kết quả xử lý PA, KN
<b>7. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nghiên cứu đề xuất cải cách thủ tục hành chính</b>					
7.1	Tiếp tục tổ chức thực hiện tổng rà soát, thống kê, chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã theo Quyết định 1050/QĐ-UBND của UBND Thành phố	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2016	Bộ TTHC đầy đủ, chính xác
7.2	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Văn phòng UBND Thành phố trong việc thực hiện các thủ tục hành chính do UBND Thành phố ký trực tiếp hoặc cho ý kiến.	Sở Tư pháp	- Văn phòng UBND TP - Sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2016	Quyết định ban hành Quy chế (VB QPPL)
7.3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp, sang kiến cải cách thủ tục hành chính; kết hợp liên thông thủ tục hành chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị thực hiện TTHC	Sở Tư pháp	Thường xuyên	- Quy trình, thủ tục TTHC - Báo cáo sang kiến, giải pháp
7.4	Theo dõi, đôn đốc triển khai Nghị quyết 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 về cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2016.	Các văn bản QPPL của UBND Thành phố ban hành quy

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
	đầu tư có sử dụng đất		và các đơn vị có liên quan		trình, thủ tục TTHC
<b>8. Tăng cường công tác kiểm tra quy trình thực hiện và việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp</b>					
8.1	Tổ chức khảo sát, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trong đó chú trọng việc giải quyết TTHC tại Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị thực hiện TTHC	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND TP, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2016	Báo cáo kết quả kiểm tra
8.2	Khảo sát, kiểm tra quy trình thực hiện và việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhằm chuẩn hóa và minh bạch quy trình giải quyết, tình hình, kết quả giải quyết.	Sở Tư pháp	-Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai TP, Chi nhánh VP ĐKĐĐ TP - Các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2016	-Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (Sở Tư pháp phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường chủ nhiệm đề tài) -Báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát. -Văn bản chỉ đạo, Quy trình
9	<b>Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, tập trung trách nhiệm công khai TTHC, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC, quy định hành chính.</b>				
9.1	Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-UBND ngày 25/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân	Sở Tư pháp	-Sở, ban, ngành -UBND cấp	Thường xuyên	-Văn bản chỉ đạo điều hành;

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
	dân Thành phố về giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả hoạt động của công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố.		huyện, cấp xã -Các đơn vị thực hiện TTHC		-Kết quả giải quyết TTHC, xử lý PAKN; -Báo cáo kết quả thực hiện.
9.2	Thực hiện nghiêm Quyết định số 6084/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.	Sở Tư pháp	-Sở, ban, ngành -UBND cấp huyện, cấp xã -Các đơn vị thực hiện TTHC	Thường xuyên	-Văn bản chỉ đạo điều hành; -Kết quả giải quyết TTHC, xử lý PAKN; -Báo cáo kết quả thực hiện.
10	<b>Tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC, cải cách thủ tục hành chính.</b>	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan truyền thông, các đơn vị khác có liên quan	Theo Kế hoạch	Các sản phẩm truyền thông
<b>11. Công tác thông tin, báo cáo</b>					
11.1	Báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình, kết quả kiểm soát TTHC 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 6/2015, tháng 11/2015, tháng 03/2015	Báo cáo
11.2	Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành,	Theo yêu cầu	Báo cáo



STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
	chuyên đề, theo yêu cầu		UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị có liên quan		

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7081/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;  
hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; xây dựng và  
thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2015/QH13 ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2015 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2016;

Căn cứ Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư; Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) và Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố tại Công văn số 6943/STP-PBGDPL ngày 25 tháng 12 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các Đoàn thể Thành phố phối hợp thực hiện hiệu quả Kế hoạch này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở,  
chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện  
hương ước, quy ước năm 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7081/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân; Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở, Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 của Bộ Tư pháp; Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư; Thông tri số 07-TT/TU ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Thành ủy về quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các văn bản khác có liên quan,

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 với các nội dung cụ thể sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước

trong các lĩnh vực, đổi mới công tác PBGDPL, thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

2. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các luật mới được Quốc hội khóa XIII thông qua năm 2015, có hiệu lực từ năm 2016; đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, hình thức PBGDPL phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tăng cường công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù và địa bàn trọng điểm, đưa công tác PBGDPL đi vào thực chất, hiệu quả, thiết thực, đảm bảo quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

3. Tăng cường công tác PBGDPL trên các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội; triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL của Trung ương và Thành phố gắn với các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn của Trung ương và Thành phố, kết hợp với các hoạt động tuyên truyền, thông tin về kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với các sự kiện lớn của Thành phố, của đất nước trong năm 2016.

4. Tăng cường vai trò chủ động tham mưu, tư vấn, tổ chức thực hiện của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, quận, huyện và tổ chức pháp chế của các Sở, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp.

5. Bảo đảm sự tham gia đầy đủ của các cấp, các ngành, phát huy vai trò chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự đồng bộ và hiệu quả trong các hoạt động; có biện pháp thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động PBGDPL và từng bước xã hội hóa công tác PBGDPL.

6. Tăng cường hoạt động kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Triển khai thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành**

a) Tiếp tục thi hành hiệu quả Chỉ thị số 13/2013/CT-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Luật phổ biến,

giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế quản lý đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố; rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật các cấp theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Cơ quan, người thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

c) Xây dựng, ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố năm 2016 và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

d) Tổ chức sơ kết 3 năm thi hành Luật PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện.

- Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Bộ Tư pháp (*dự kiến quý II năm 2016*).

đ) Tổ chức “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2016 trên địa bàn Thành phố

- Hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức tuần lễ kỷ niệm “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - ngày 9 tháng 11” năm 2016 trên địa bàn Thành phố.

+ Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Thời gian thực hiện: quý IV năm 2016 (*theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp*).

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1831/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện “Ngày Pháp luật” trên địa bàn Thành phố (*tổ chức định kỳ mỗi tháng một lần*).

+ Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

e) Tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

g) Tiếp tục thi hành nghiêm chỉnh Quy định một số mức chi cụ thể cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở trên địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

**2. Tiếp tục phổ biến nội dung Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các luật, pháp lệnh mới được thông qua; chính sách trong dự thảo luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến hoặc thông qua trong năm 2016; các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận; nội dung của các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình, đặc điểm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

a) Tiếp tục phổ biến sâu rộng và theo chuyên đề Hiến pháp năm 2013; tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật, pháp lệnh được Quốc hội khóa XIII thông qua, tập trung vào Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các luật về tổ chức bộ máy nhà nước (*Luật tổ chức Quốc hội năm 2014, Luật tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật tổ chức Việt kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội năm 2015*), các luật liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (*Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật hộ tịch năm 2014, Luật tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật căn cước công dân năm 2014,...*), các văn bản pháp luật về kinh tế, đất đai, tài nguyên, môi trường, quốc phòng, an ninh, biển, hải đảo và văn bản khác liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc gắn với sự kiện chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

b) Tổ chức giới thiệu, phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách trong các dự thảo luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến hoặc thông qua trong năm 2016 (*dự thảo Luật tiếp cận thông tin, dự thảo Luật về hội, dự thảo Luật biểu tình, dự thảo Luật chứng thực, dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi,...*).

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Tiếp tục tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách, văn bản về cải cách tư pháp, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

d) Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các quy định pháp luật mới ban hành thuộc các chuyên ngành, lĩnh vực trọng tâm, quan trọng trong kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố: lao động; đất đai; nhà ở; đầu tư, thuế; xây dựng; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; an toàn giao thông; quy chế dân chủ ở cơ sở; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; hôn nhân và gia đình; phòng,



chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống mại dâm, ma túy; phòng, chống HIV/AIDS; bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phòng cháy, chữa cháy; Thừa phát lại; trọng tài thương mại; cư trú; xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; quốc phòng, an ninh; nghĩa vụ quân sự;...

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

đ) Phổ biến, giới thiệu những nội dung của các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, tập trung phổ biến quy định của Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, pháp luật về cộng đồng ASEAN; các điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên; các thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới,...

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là các cơ quan báo chí Thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

### **3. Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL cụ thể của Trung ương và Thành phố**

a) Thực hiện nhiệm vụ năm 2016 của các Đề án được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân” từ năm 2012 - 2016, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về những nội dung cơ bản của Công ước và pháp luật về các quyền dân sự, chính trị”, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về chống tra tấn” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Tổng kết việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW và các Đề án của Chương trình; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân

Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 6408/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2012) thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân” từ năm 2012 - 2016.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch cụ thể của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố.

c) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho trẻ em, người chưa thành niên có nguy cơ vi phạm pháp luật lồng ghép với thực hiện Chương trình “Bảo vệ trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ 2011 - 2015” (theo Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4759/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Tuyên truyền pháp luật cho người nước ngoài nhập cảnh vào Thành phố và các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng lao động người nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan thực hiện: Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố, Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên đoàn Lao động Thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

đ) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 10/KH-HĐPH ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố về tuyên truyền, phổ biến các thông tin về biển, đảo, Luật biên giới quốc gia, Luật biển Việt Nam và các điều ước quốc tế về biển mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

e) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phối hợp giữa Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Thành phố về phối hợp đẩy mạnh công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013 - 2017.

- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Thành phố chủ trì thực hiện Kế hoạch.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

g) PBGDPL đối với Cựu chiến binh (*theo Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN ngày 09 tháng 6 năm 2008 giữa Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam*).

- Đề nghị Hội Cựu chiến binh Thành phố chủ trì thực hiện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các Sở, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

h) PBGDPL trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*theo Chương trình phối hợp giữa Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Công đoàn Viên chức Thành phố giai đoạn 2014 - 2017*).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp, thực hiện: đề nghị Công đoàn Viên chức Thành phố phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

i) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2018 phê duyệt kèm theo Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan thực hiện: Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải Phóng, Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Tuổi Trẻ, Báo Người Lao Động, Báo Khăn Quàng Đỏ và các cơ quan báo, đài khác.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

k) Triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch PBGDPL khác theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan. Sở Tư pháp chủ động chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch PBGDPL khác theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp.

#### **4. Kiểm tra công tác PBGDPL**

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL năm 2016 theo hướng:

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện.

- Đơn vị được kiểm tra:

+ Ở cấp Thành phố: một số thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và một số Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện.

+ Ở cấp quận, huyện: do Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện quyết định, chú trọng kiểm tra đối với các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật.

- Nội dung kiểm tra: kết quả thi hành Luật PBGDPL; việc triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL năm 2016; tình hình chủ trì hoặc phối hợp tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch về PBGDPL của đơn vị được kiểm tra và các nội dung có liên quan khác.

- Thời gian thực hiện: trước ngày 20 tháng 9 năm 2016.

#### **5. Xã hội hóa công tác PBGDPL**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả và tổng kết Đề án xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2014 - 2016 trên địa bàn Thành phố phê duyệt kèm theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả:

+ Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia Thành phố.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan.

+ Thời gian thực hiện: cả năm.

- Tổng kết:

+ Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố. Giao Sở Tư pháp tham mưu kế hoạch tổng kết, đánh giá toàn diện, khách quan và đúng thực tiễn hiệu quả của Đề án, trình Hội đồng trong Quý III năm 2016.

+ Cơ quan thực hiện: Hội Luật gia Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2016.

## **6. Sơ kết, tổng kết và thực hiện các chính sách thi đua, khen thưởng trong công tác PBGDPL**

Xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn sơ kết, tổng kết và thực hiện việc sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong công tác PBGDPL gắn với việc thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương và Thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: theo Đề án, Chương trình, Kế hoạch và quy định của Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **7. Công tác xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật**

Rà soát, thống kê, kiểm tra, báo cáo đánh giá tình hình xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật sau 5 năm thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới việc xây dựng mô hình Tủ sách pháp luật điện tử theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố và Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch cụ thể của Bộ Tư pháp.

**9. Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác hòa giải ở cơ sở; kết hợp kiểm tra, đánh giá tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước**

a) Triển khai thi hành Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở và Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố; phấn đấu nâng cao tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 80% trở lên theo định hướng của Bộ Tư pháp bằng các biện pháp cụ thể, phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn Thành phố; các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn; các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

b) Kiểm tra tình hình thực hiện công tác hòa giải tại xã, phường, thị trấn, kết hợp kiểm tra, đánh giá tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành Thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn Thành phố tham gia công tác kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: quý III năm 2016.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả Quy định một số mức chi cụ thể cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố (*thi hành Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố*).

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

d) Tổ chức triển khai Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (*ban hành kèm theo theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP*

ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) cho báo cáo viên nguồn, hòa giải viên nhằm nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải; cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho hòa giải viên nhằm chuẩn hóa tài liệu về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: quý II, III năm 2016 (theo kế hoạch của Bộ Tư pháp).

đ) Tham gia Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có hòa giải viên tham gia Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc năm 2016.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Bộ Tư pháp.

## **10. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

a) Điều chỉnh nội dung và tiến độ công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn Thành phố theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; thực hiện công tác hướng dẫn, tập huấn, đánh giá, kiểm tra, công nhận địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương, Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật Thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch cụ thể của Trung ương.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung về nhiệm vụ xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật và các nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch cụ thể của Trung ương.

### **11. Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện quản lý, theo dõi nhiệm vụ xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch.

Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia chủ trì phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện quản lý, theo dõi nhiệm vụ xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Cơ quan phối hợp, thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Biên soạn, in ấn, phát hành Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Bộ Tư pháp.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công trách nhiệm**

a) Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố; Phòng Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL quận, huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, hiệu quả Kế hoạch này.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương, các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Định kỳ 6 tháng và cuối năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố (*thông qua Sở Tư pháp*) theo quy định tại Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp và theo hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố.



## **2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 được đảm bảo từ các nguồn sau:

a) Kinh phí cấp cho Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố được bố trí trong dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2016 (*Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2016*).

b) Từ nguồn kinh phí thường xuyên cấp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch cụ thể căn cứ theo quy định tại các văn bản ban hành, phê duyệt các Chương trình, Đề án, Kế hoạch đó./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**Phụ lục****CÁC ĐỀ ÁN THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 409/QĐ-TTG  
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2012 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7081/QĐ-UBND*

*ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Các Đề án theo Quyết định 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016 và được cụ thể tại Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố *(ban hành kèm theo Quyết định số 6408/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2012)* thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg:

**1. Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” giai đoạn 2013 - 2016**

- Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013 - 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ban Dân tộc Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Kế hoạch số 29/KH-BDT ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Ban Dân tộc Thành phố về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2016.

Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc Thành phố.

**2. Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” giai đoạn 2013 - 2016**

Kế hoạch thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” giai đoạn 2013 - 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

### **3. Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” giai đoạn 2013 – 2016**

Kế hoạch tiếp tục triển khai Đề án 1928 “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” trên địa bàn Thành phố từ năm 2013 đến năm 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Thành Đoàn, Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

### **4. Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” giai đoạn 2013 - 2016**

Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố từ năm 2013 - 2016 phê duyệt kèm theo Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động Thành phố, Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

### **5. Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016”**

Kế hoạch thực hiện Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016” trên địa

bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Đài Truyền hình Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

#### **6. Đề án “Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” giai đoạn 2013 - 2016**

Kế hoạch số 135/KH-MTTQ-BTT ngày 03/12/2014 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố về việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nông dân Thành phố, Thành đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

#### **7. Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016”**

Kế hoạch số 4546/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư lệnh Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

#### **8. Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016”**

Kế hoạch số 3721/KH-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016” trên địa bàn Thành phố năm 2015.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố; Thanh tra Thành phố; Hội Cựu chiến binh Thành phố; Hội Nông dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

**9. Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2016”**

Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2016” phê duyệt kèm theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

**10. Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2018**

“Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2018” phê duyệt kèm theo Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, cơ quan báo chí của Thành phố (*Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải Phóng, Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Tuổi Trẻ, Báo Khăn Quàng Đỏ, Báo Phụ Nữ*)./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7109/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp và Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4628/TTr-SNV ngày 10 tháng 12 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ Thành phố (kèm theo Danh mục 707 cơ quan, tổ chức).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nội vụ:

1. Chỉ đạo Chi cục Văn thư - Lưu trữ và Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh mục nêu tại Điều 1 của Quyết

định này chỉnh lý tài liệu, chuẩn bị tài liệu nộp lưu và tổ chức thực hiện giao nộp tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố theo quy định.

2. Phê duyệt Danh mục tài liệu nộp lưu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu theo đề xuất của Trung tâm Lưu trữ lịch sử và thẩm định của Chi cục Văn thư - Lưu trữ trước khi thu thập.

**Điều 3.** Giao chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ tổ chức lựa chọn và thu thập tài liệu nộp lưu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố của các cơ quan, tổ chức cấp huyện để giao nộp tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 4033/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục số 1 các cơ quan thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục số 2 các cơ quan thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có tên trong Danh mục nêu tại Điều 1, Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ và Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **DANH MỤC**

**Các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu  
vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7109/QĐ-UBND*

*ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

<b>STT</b>	<b>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I</b>	<b>CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THÀNH PHỐ</b>	
1	Hội đồng nhân dân Thành phố	
2	Ủy ban nhân dân Thành phố	
3	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố	
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	
5	Văn phòng Tiếp công dân Thành phố	
6	Sở Nội vụ	
7	Sở Tư pháp	
8	Sở Y tế	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
11	Sở Văn hóa và Thể thao	
12	Sở Du lịch	
13	Sở Giao thông vận tải	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	
15	Sở Xây dựng	
16	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
18	Sở Tài chính	
19	Sở Công Thương	



20	Sở Khoa học và Công nghệ	
21	Sở Thông tin và Truyền thông	
22	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
23	Thanh tra Thành phố	
24	Ban An toàn Giao thông Thành phố	
25	Ban Dân tộc Thành phố	
26	Ban Chỉ đạo Giảm hộ nghèo Tăng hộ khá Thành phố	
27	Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp Thành phố	
28	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	
29	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	
30	Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố	
31	Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố	
32	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc Thành phố	
33	Ban Quản lý Khu chế xuất và Khu công nghiệp Thành phố	
34	Ban Quản lý Đường sắt đô thị Thành phố	
35	Ban Quản lý Khu công viên Lịch sử văn hóa dân tộc Thành phố	
36	Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố	
37	Ủy ban Phòng chống AIDS Thành phố	
38	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	
39	Tòa án nhân dân Thành phố	
40	Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố	
41	Công an Thành phố	
42	Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố	
43	Bộ Tư lệnh Thành phố	
44	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố	
45	Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương	
46	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	
47	Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông vận tải	
48	Thanh tra Giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải	
49	Thanh tra Sở Xây dựng thuộc Sở Xây dựng	

50	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
51	Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ	
52	Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ	
53	Chi cục Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ	
54	Chi cục Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
55	Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
56	Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
57	Chi cục Lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
58	Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
59	Chi cục Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
60	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
61	Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	
62	Chi cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính	
63	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế	
64	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế	
65	Đài Truyền hình Thành phố	
66	Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố	
67	Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố	
68	Trường Đại học Sài Gòn	
69	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	
70	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	
71	Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	
72	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng	
73	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	
74	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	
75	Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh	
76	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	
77	Trường Cao đẳng Nghề Nguyễn Trường Tộ	

78	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố	
79	Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố	
80	Bảo hiểm xã hội Thành phố	
81	Cục Thi hành án Dân sự Thành phố	
82	Bưu điện Thành phố	
83	Cục Hải quan Thành phố	
84	Cục Thuế Thành phố	
85	Kho Bạc nhà nước Thành phố	
86	Cục Thống kê Thành phố	
87	Sài Gòn Công Thương Ngân hàng	
88	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thành phố	
89	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	
90	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố	
91	Sở Ngoại vụ Thành phố	
92	Tổng Công ty Bến Thành Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	
93	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	
94	Tổng Công ty Điện lực Thành phố	
95	Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì LIKSIN Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	
96	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	
97	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	
98	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (SAMCO)	
99	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (SAIGON TOURIST)	
100	Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	
101	Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	
102	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (SATRA)	
103	Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	
104	Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (IPC)	

105	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Sài Gòn	
106	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Kinh doanh nhà Thành phố	
107	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố	
108	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công viên cây xanh Thành phố	
109	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố	
110	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công trình cầu phà Thành phố	
111	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công trình giao thông Sài Gòn	
112	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Môi trường đô thị Thành phố	
113	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố	
114	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Xuất khẩu lao động và Chuyên gia	
115	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược Sài Gòn	
116	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dệt may Gia Định	
117	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ cơ quan nước ngoài (FOSCO)	
118	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên Xung phong	
119	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi	
120	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung	
121	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển Khu công nghệ cao Thành phố	
122	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)	
123	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thảo cầm viên Sài Gòn	
124	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vàng Bạc Đá quý Sài Gòn (SJC)	
125	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Thành phố	

126	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 27/7	
127	Công ty Cổ phần phát triển Nam Sài Gòn	
128	Công ty Xuất nhập khẩu và Đầu tư (IMEXCO)	
129	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Sài Gòn COOP)	
130	Liên minh Hợp tác xã Thành phố	
131	Hội Chữ thập đỏ Thành phố	
132	Hội Y học Thành phố	
133	Hội Đông y Thành phố	
134	Hội Khuyến học Thành phố	
135	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Thành phố	
136	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Thành phố	
137	Hội Người mù Thành phố	
138	Hội Người cao tuổi Thành phố	
139	Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố	
140	Hội Luật gia Thành phố	
141	Hội Sinh viên Thành phố	
142	Đoàn Luật sư Thành phố	
143	Hội Âm nhạc Thành phố	
144	Hội Điện ảnh Thành phố	
145	Hội Mỹ thuật Thành phố	
146	Hội Nhiếp ảnh Thành phố	
147	Hội Nhà báo Thành phố	
148	Hội Nhà văn Thành phố	
149	Hội Sân khấu Thành phố	
150	Hội Nghệ sĩ múa Thành phố	
151	Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Thành phố	
152	Hội Kiến trúc sư Thành phố	
153	Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Thành phố	
154	Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Thành phố	
155	Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Thành phố	
<b>II</b>	<b>CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẬN, HUYỆN</b>	

156	Hội đồng nhân dân Quận 1	
157	Ủy ban nhân dân Quận 1	
158	Phòng Nội vụ Quận 1	
159	Phòng Tư pháp Quận 1	
160	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 1	
161	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 1	
162	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 1	
163	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 1	
164	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1	
165	Phòng Y tế Quận 1	
166	Thanh tra Quận 1	
167	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1	
168	Phòng Kinh tế Quận 1	
169	Phòng Quản lý đô thị Quận 1	
170	Tòa án nhân dân Quận 1	
171	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1	
172	Công an Quận 1	
173	Ban Chỉ huy quân sự Quận 1	
174	Bảo hiểm xã hội Quận 1	
175	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1	
176	Chi cục Thuế Quận 1	
177	Kho Bạc nhà nước Quận 1	
178	Chi cục Thống kê Quận 1	
179	Hội đồng nhân dân Quận 2	
180	Ủy ban nhân dân Quận 2	
181	Phòng Nội vụ Quận 2	
182	Phòng Tư pháp Quận 2	
183	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 2	
184	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 2	
185	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 2	
186	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 2	

187	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2	
188	Phòng Y tế Quận 2	
189	Thanh tra Quận 2	
190	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 2	
191	Phòng Kinh tế Quận 2	
192	Phòng Quản lý đô thị Quận 2	
193	Tòa án nhân dân Quận 2	
194	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2	
195	Công an Quận 2	
196	Ban Chỉ huy quân sự Quận 2	
197	Bảo hiểm xã hội Quận 2	
198	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 2	
199	Chi cục Thuế Quận 2	
200	Kho Bạc nhà nước Quận 2	
201	Chi cục Thống kê Quận 2	
202	Hội đồng nhân dân Quận 3	
203	Ủy ban nhân dân Quận 3	
204	Phòng Nội vụ Quận 3	
205	Phòng Tư pháp Quận 3	
206	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 3	
207	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3	
208	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 3	
209	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 3	
210	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	
211	Phòng Y tế Quận 3	
212	Thanh tra Quận 3	
213	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 3	
214	Phòng Kinh tế Quận 3	
215	Phòng Quản lý đô thị Quận 3	
216	Tòa án nhân dân Quận 3	
217	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3	

218	Công an Quận 3	
219	Ban Chỉ huy quân sự Quận 3	
220	Bảo hiểm xã hội Quận 3	
221	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3	
222	Chi cục Thuế Quận 3	
223	Kho Bạc nhà nước Quận 3	
224	Chi cục Thống kê Quận 3	
225	Hội đồng nhân dân Quận 4	
226	Ủy ban nhân dân Quận 4	
227	Phòng Nội vụ Quận 4	
228	Phòng Tư pháp Quận 4	
229	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4	
230	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 4	
231	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4	
232	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 4	
233	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4	
234	Phòng Y tế Quận 4	
235	Thanh tra Quận 4	
236	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4	
237	Phòng Kinh tế Quận 4	
238	Phòng Quản lý đô thị Quận 4	
239	Tòa án nhân dân Quận 4	
240	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4	
241	Công an Quận 4	
242	Ban Chỉ huy quân sự Quận 4	
243	Bảo hiểm xã hội Quận 4	
244	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4	
245	Chi cục Thuế Quận 4	
246	Kho Bạc nhà nước Quận 4	
247	Chi cục Thống kê Quận 4	
248	Hội đồng nhân dân Quận 5	



249	Ủy ban nhân dân Quận 5	
250	Phòng Nội vụ Quận 5	
251	Phòng Tư pháp Quận 5	
252	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 5	
253	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 5	
254	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 5	
255	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 5	
256	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5	
257	Phòng Y tế Quận 5	
258	Thanh tra Quận 5	
259	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 5	
260	Phòng Kinh tế Quận 5	
261	Phòng Quản lý đô thị Quận 5	
262	Tòa án nhân dân Quận 5	
263	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5	
264	Công an Quận 5	
265	Ban Chỉ huy quân sự Quận 5	
266	Bảo hiểm xã hội Quận 5	
267	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5	
268	Chi cục Thuế Quận 5	
269	Kho Bạc nhà nước Quận 5	
270	Chi cục Thống kê Quận 5	
271	Hội đồng nhân dân Quận 6	
272	Ủy ban nhân dân Quận 6	
273	Phòng Nội vụ Quận 6	
274	Phòng Tư pháp Quận 6	
275	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6	
276	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 6	
277	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 6	
278	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 6	
279	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6	

280	Phòng Y tế Quận 6	
281	Thanh tra Quận 6	
282	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 6	
283	Phòng Kinh tế Quận 6	
284	Phòng Quản lý đô thị Quận 6	
285	Tòa án nhân dân Quận 6	
286	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6	
287	Công an Quận 6	
288	Ban Chỉ huy quân sự Quận 6	
289	Bảo hiểm xã hội Quận 6	
290	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6	
291	Chi cục Thuế Quận 6	
292	Kho Bạc nhà nước Quận 6	
293	Chi cục Thống kê Quận 6	
294	Hội đồng nhân dân Quận 7	
295	Ủy ban nhân dân Quận 7	
296	Phòng Nội vụ Quận 7	
297	Phòng Tư pháp Quận 7	
298	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 7	
299	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 7	
300	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 7	
301	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 7	
302	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7	
303	Phòng Y tế Quận 7	
304	Thanh tra Quận 7	
305	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 7	
306	Phòng Kinh tế Quận 7	
307	Phòng Quản lý đô thị Quận 7	
308	Tòa án nhân dân Quận 7	
309	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 7	
310	Công an Quận 7	

311	Ban Chỉ huy quân sự Quận 7	
312	Bảo hiểm xã hội Quận 7	
313	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7	
314	Chi cục Thuế Quận 7	
315	Kho Bạc nhà nước Quận 7	
316	Chi cục Thống kê Quận 7	
317	Hội đồng nhân dân Quận 8	
318	Ủy ban nhân dân Quận 8	
319	Phòng Nội vụ Quận 8	
320	Phòng Tư pháp Quận 8	
321	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8	
322	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 8	
323	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8	
324	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 8	
325	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8	
326	Phòng Y tế Quận 8	
327	Thanh tra Quận 8	
328	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8	
329	Phòng Kinh tế Quận 8	
330	Phòng Quản lý đô thị Quận 8	
331	Tòa án nhân dân Quận 8	
332	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8	
333	Công an Quận 8	
334	Ban Chỉ huy quân sự Quận 8	
335	Bảo hiểm xã hội Quận 8	
336	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8	
337	Chi cục Thuế Quận 8	
338	Kho Bạc nhà nước Quận 8	
339	Chi cục Thống kê Quận 8	
340	Hội đồng nhân dân Quận 9	
341	Ủy ban nhân dân Quận 9	

342	Phòng Nội vụ Quận 9	
343	Phòng Tư pháp Quận 9	
344	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 9	
345	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 9	
346	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 9	
347	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 9	
348	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9	
349	Phòng Y tế Quận 9	
350	Thanh tra Quận 9	
351	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 9	
352	Phòng Kinh tế Quận 9	
353	Phòng Quản lý đô thị Quận 9	
354	Tòa án nhân dân Quận 9	
355	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9	
356	Công an Quận 9	
357	Ban Chỉ huy quân sự Quận 9	
358	Bảo hiểm xã hội Quận 9	
359	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9	
360	Chi cục Thuế Quận 9	
361	Kho Bạc nhà nước Quận 9	
362	Chi cục Thống kê Quận 9	
363	Hội đồng nhân dân Quận 10	
364	Ủy ban nhân dân Quận 10	
365	Phòng Nội vụ Quận 10	
366	Phòng Tư pháp Quận 10	
367	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 10	
368	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 10	
369	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 10	
370	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 10	
371	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10	
372	Phòng Y tế Quận 10	

373	Thanh tra Quận 10	
374	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 10	
375	Phòng Kinh tế Quận 10	
376	Phòng Quản lý đô thị Quận 10	
377	Tòa án nhân dân Quận 10	
378	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10	
379	Công an Quận 10	
380	Ban Chỉ huy quân sự Quận 10	
381	Bảo hiểm xã hội Quận 10	
382	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10	
383	Chi cục Thuế Quận 10	
384	Kho Bạc nhà nước Quận 10	
385	Chi cục Thống kê Quận 10	
386	Hội đồng nhân dân Quận 11	
387	Ủy ban nhân dân Quận 11	
388	Phòng Nội vụ Quận 11	
389	Phòng Tư pháp Quận 11	
390	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 11	
391	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 11	
392	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 11	
393	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 11	
394	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	
395	Phòng Y tế Quận 11	
396	Thanh tra Quận 11	
397	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 11	
398	Phòng Kinh tế Quận 11	
399	Phòng Quản lý đô thị Quận 11	
400	Tòa án nhân dân Quận 11	
401	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 11	
402	Công an Quận 11	
403	Ban Chỉ huy quân sự Quận 11	

404	Bảo hiểm xã hội Quận 11	
405	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 11	
406	Chi cục Thuế Quận 11	
407	Kho Bạc nhà nước Quận 11	
408	Chi cục Thống kê Quận 11	
409	Hội đồng nhân dân Quận 12	
410	Ủy ban nhân dân Quận 12	
411	Phòng Nội vụ Quận 12	
412	Phòng Tư pháp Quận 12	
413	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 12	
414	Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 12	
415	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 12	
416	Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 12	
417	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12	
418	Phòng Y tế Quận 12	
419	Thanh tra Quận 12	
420	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 12	
421	Phòng Kinh tế Quận 12	
422	Phòng Quản lý đô thị Quận 12	
423	Tòa án nhân dân Quận 12	
424	Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12	
425	Công an Quận 12	
426	Ban Chỉ huy quân sự Quận 12	
427	Bảo hiểm xã hội Quận 12	
428	Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12	
429	Chi cục Thuế Quận 12	
430	Kho Bạc nhà nước Quận 12	
431	Chi cục Thống kê Quận 12	
432	Hội đồng nhân dân quận Bình Tân	
433	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	
434	Phòng Nội vụ quận Bình Tân	

435	Phòng Tư pháp quận Bình Tân	
436	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Bình Tân	
437	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Tân	
438	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Tân	
439	Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Tân	
440	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân	
441	Phòng Y tế quận Bình Tân	
442	Thanh tra quận Bình Tân	
443	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	
444	Phòng Kinh tế quận Bình Tân	
445	Phòng Quản lý đô thị quận Bình Tân	
446	Tòa án nhân dân quận Bình Tân	
447	Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân	
448	Công an quận Bình Tân	
449	Ban Chỉ huy quân sự quận Bình Tân	
450	Bảo hiểm xã hội quận Bình Tân	
451	Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân	
452	Chi cục Thuế quận Bình Tân	
453	Kho Bạc nhà nước quận Bình Tân	
454	Chi cục Thống kê quận Bình Tân	
455	Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh	
456	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	
457	Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh	
458	Phòng Tư pháp quận Bình Thạnh	
459	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Bình Thạnh	
460	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh	
461	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh	
462	Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Thạnh	
463	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh	
464	Phòng Y tế quận Bình Thạnh	
465	Thanh tra quận Bình Thạnh	

466	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	
467	Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh	
468	Phòng Quản lý đô thị quận Bình Thạnh	
469	Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh	
470	Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh	
471	Công an quận Bình Thạnh	
472	Ban Chỉ huy quân sự quận Bình Thạnh	
473	Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh	
474	Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh	
475	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	
476	Kho Bạc nhà nước quận Bình Thạnh	
477	Chi cục Thống kê quận Bình Thạnh	
478	Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp	
479	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	
480	Phòng Nội vụ quận Gò Vấp	
481	Phòng Tư pháp quận Gò Vấp	
482	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp	
483	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Gò Vấp	
484	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Gò Vấp	
485	Phòng Văn hóa và Thông tin quận Gò Vấp	
486	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp	
487	Phòng Y tế quận Gò Vấp	
488	Thanh tra quận Gò Vấp	
489	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	
490	Phòng Kinh tế quận Gò Vấp	
491	Phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp	
492	Tòa án nhân dân quận Gò Vấp	
493	Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp	
494	Công an quận Gò Vấp	
495	Ban Chỉ huy quân sự quận Gò Vấp	
496	Bảo hiểm xã hội quận Gò Vấp	



497	Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp	
498	Chi cục Thuế quận Gò Vấp	
499	Kho Bạc nhà nước quận Gò Vấp	
500	Chi cục Thống kê quận Gò Vấp	
501	Hội đồng nhân dân quận Phú Nhuận	
502	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	
503	Phòng Nội vụ quận Phú Nhuận	
504	Phòng Tư pháp quận Phú Nhuận	
505	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Phú Nhuận	
506	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Phú Nhuận	
507	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Phú Nhuận	
508	Phòng Văn hóa và Thông tin quận Phú Nhuận	
509	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận	
510	Phòng Y tế quận Phú Nhuận	
511	Thanh tra quận Phú Nhuận	
512	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	
513	Phòng Kinh tế quận Phú Nhuận	
514	Phòng Quản lý đô thị quận Phú Nhuận	
515	Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận	
516	Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận	
517	Công an quận Phú Nhuận	
518	Ban Chỉ huy quân sự quận Phú Nhuận	
519	Bảo hiểm xã hội quận Phú Nhuận	
520	Chi cục Thi hành án Dân sự quận Phú Nhuận	
521	Chi cục Thuế quận Phú Nhuận	
522	Kho Bạc nhà nước quận Phú Nhuận	
523	Chi cục Thống kê quận Phú Nhuận	
524	Hội đồng nhân dân quận Tân Bình	
525	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	
526	Phòng Nội vụ quận Tân Bình	
527	Phòng Tư pháp quận Tân Bình	

528	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình	
529	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Tân Bình	
530	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Bình	
531	Phòng Văn hóa và Thông tin quận Tân Bình	
532	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình	
533	Phòng Y tế quận Tân Bình	
534	Thanh tra quận Tân Bình	
535	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	
536	Phòng Kinh tế quận Tân Bình	
537	Phòng Quản lý đô thị quận Tân Bình	
538	Tòa án nhân dân quận Tân Bình	
539	Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình	
540	Công an quận Tân Bình	
541	Ban Chỉ huy quân sự quận Tân Bình	
542	Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình	
543	Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình	
544	Chi cục Thuế quận Tân Bình	
545	Kho Bạc nhà nước quận Tân Bình	
546	Chi cục Thống kê quận Tân Bình	
547	Hội đồng nhân dân quận Tân Phú	
548	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	
549	Phòng Nội vụ quận Tân Phú	
550	Phòng Tư pháp quận Tân Phú	
551	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Phú	
552	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Tân Phú	
553	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Phú	
554	Phòng Văn hóa và Thông tin quận Tân Phú	
555	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú	
556	Phòng Y tế quận Tân Phú	
557	Thanh tra quận Tân Phú	
558	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	

559	Phòng Kinh tế quận Tân Phú	
560	Phòng Quản lý đô thị quận Tân Phú	
561	Tòa án nhân dân quận Tân Phú	
562	Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú	
563	Công an quận Tân Phú	
564	Ban Chỉ huy quân sự quận Tân Phú	
565	Bảo hiểm xã hội quận Tân Phú	
566	Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Phú	
567	Chi cục Thuế quận Tân Phú	
568	Kho Bạc nhà nước quận Tân Phú	
569	Chi cục Thống kê quận Tân Phú	
570	Hội đồng nhân dân quận Thủ Đức	
571	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	
572	Phòng Nội vụ quận Thủ Đức	
573	Phòng Tư pháp quận Thủ Đức	
574	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Thủ Đức	
575	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Thủ Đức	
576	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức	
577	Phòng Văn hóa và Thông tin quận Thủ Đức	
578	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức	
579	Phòng Y tế quận Thủ Đức	
580	Thanh tra quận Thủ Đức	
581	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	
582	Phòng Kinh tế quận Thủ Đức	
583	Phòng Quản lý đô thị quận Thủ Đức	
584	Tòa án nhân dân quận Thủ Đức	
585	Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức	
586	Công an quận Thủ Đức	
587	Ban Chỉ huy quân sự quận Thủ Đức	
588	Bảo hiểm xã hội quận Thủ Đức	
589	Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thủ Đức	

590	Chi cục Thuế quận Thủ Đức	
591	Kho Bạc nhà nước quận Thủ Đức	
592	Chi cục Thống kê quận Thủ Đức	
593	Hội đồng nhân dân huyện Bình Chánh	
594	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	
595	Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh	
596	Phòng Tư pháp huyện Bình Chánh	
597	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Chánh	
598	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Chánh	
599	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bình Chánh	
600	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Bình Chánh	
601	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh	
602	Phòng Y tế huyện Bình Chánh	
603	Thanh tra huyện Bình Chánh	
604	Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	
605	Phòng Kinh tế huyện Bình Chánh	
606	Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh	
607	Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh	
608	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh	
609	Công an huyện Bình Chánh	
610	Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình Chánh	
611	Bảo hiểm xã hội huyện Bình Chánh	
612	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh	
613	Chi cục Thuế huyện Bình Chánh	
614	Kho Bạc nhà nước huyện Bình Chánh	
615	Chi cục Thống kê huyện Bình Chánh	
616	Hội đồng nhân dân huyện Cần Giờ	
617	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	
618	Phòng Nội vụ huyện Cần Giờ	
619	Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ	
620	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ	

621	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ	
622	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cần Giờ	
623	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ	
624	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ	
625	Phòng Y tế huyện Cần Giờ	
626	Thanh tra huyện Cần Giờ	
627	Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	
628	Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ	
629	Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ	
630	Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ	
631	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ	
632	Công an huyện Cần Giờ	
633	Ban Chỉ huy quân sự huyện Cần Giờ	
634	Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giờ	
635	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giờ	
636	Chi cục Thuế huyện Cần Giờ	
637	Kho Bạc nhà nước huyện Cần Giờ	
638	Chi cục Thống kê huyện Cần Giờ	
639	Hội đồng nhân dân huyện Củ Chi	
640	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	
641	Phòng Nội vụ huyện Củ Chi	
642	Phòng Tư pháp huyện Củ Chi	
643	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Củ Chi	
644	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Củ Chi	
645	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Củ Chi	
646	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Củ Chi	
647	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi	
648	Phòng Y tế huyện Củ Chi	
649	Thanh tra huyện Củ Chi	
650	Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	
651	Phòng Kinh tế huyện Củ Chi	

652	Phòng Quản lý đô thị huyện Củ Chi	
653	Tòa án nhân dân huyện Củ Chi	
654	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi	
655	Công an huyện Củ Chi	
656	Ban Chỉ huy quân sự huyện Củ Chi	
657	Bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi	
658	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi	
659	Chi cục Thuế huyện Củ Chi	
660	Kho Bạc nhà nước huyện Củ Chi	
661	Chi cục Thống kê huyện Củ Chi	
662	Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn	
663	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	
664	Phòng Nội vụ huyện Hóc Môn	
665	Phòng Tư pháp huyện Hóc Môn	
666	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn	
667	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hóc Môn	
668	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Hóc Môn	
669	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hóc Môn	
670	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn	
671	Phòng Y tế huyện Hóc Môn	
672	Thanh tra huyện Hóc Môn	
673	Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	
674	Phòng Kinh tế huyện Hóc Môn	
675	Phòng Quản lý đô thị huyện Hóc Môn	
676	Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn	
677	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn	
678	Công an huyện Hóc Môn	
679	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hóc Môn	
680	Bảo hiểm xã hội huyện Hóc Môn	
681	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn	
682	Chi cục Thuế huyện Hóc Môn	

683	Kho Bạc nhà nước huyện Hóc Môn	
684	Chi cục Thống kê huyện Hóc Môn	
685	Hội đồng nhân dân huyện Nhà Bè	
686	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	
687	Phòng Nội vụ huyện Nhà Bè	
688	Phòng Tư pháp huyện Nhà Bè	
689	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nhà Bè	
690	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè	
691	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nhà Bè	
692	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Nhà Bè	
693	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè	
694	Phòng Y tế huyện Nhà Bè	
695	Thanh tra huyện Nhà Bè	
696	Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	
697	Phòng Kinh tế huyện Nhà Bè	
698	Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè	
699	Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè	
700	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè	
701	Công an huyện Nhà Bè	
702	Ban Chỉ huy quân sự huyện Nhà Bè	
703	Bảo hiểm xã hội huyện Nhà Bè	
704	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nhà Bè	
705	Chi cục Thuế huyện Nhà Bè	
706	Kho Bạc nhà nước huyện Nhà Bè	
707	Chi cục Thống kê huyện Nhà Bè	

**Danh mục này có tổng số 707 cơ quan, tổ chức.**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng